

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP DỰ KIẾN GIAO SỐ LƯỢNG
NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2020**

NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2020																			
STT	Đơn vị trực thuộc	Phân hạng trường	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên theo hệ số	Tổng số giáo viên cần bổ sung	Nhân sự hiện có						TỔNG SỐ VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG HIỆN CÓ (KHÔNG CÓ HĐ 68)	Số lượng người làm làm việc giao năm 2019			Số lượng người làm việc giao 2020			Ghi chú
						Tổng số	CBQL	GV	NV viên chức	NV HỢP ĐỒNG QUẬN	NV HĐ68								
													VIÊN CHỨC	HĐ68	TỔNG	TỔNG	Viên chức	Hợp đồng theo HĐ68	
CÁC TRUNG TÂM					2	35	3	19	6	1	6	29	39	6	45	45	39	6	
1	Trung tâm GDNN-GDTX				2	19	2	11	3	0	3	16	25	3	28	28	25	3	
2	Trường Bồi dưỡng Giáo dục					16	1	8	3	1	3	13	14	3	17	17	14	3	01 -CT-PCGD
MẦM NON					70	590	44	387	21	30	108	482	524	116	640	695	554	141	
1	Tân Phong	1	20	44	2	55	3	41	3	1	7	48	52	7	59	62	52	10	
2	Tân Kiểng	1	10	22	1	34	3	21	1	2	7	27	28	8	36	36	28	8	
3	Sơn Ca	1	10	22	1	36	3	22	1	2	8	28	31	8	39	36	27	9	
4	Tân Mỹ	1	10	22	0	34	3	22	1	2	6	28	29	7	36	36	28	8	
5	Phú Thuận	2	5	11	1	18	2	10	0	2	4	14	17	4	21	21	17	4	
6	Tân Hưng	1	14	31	0	48	3	32	1	2	10	38	38	10	48	48	38	10	Le T Minh Hoàng (Tqưv - HĐ 68)
7	MN Tân Quy	2	7	15	2	26	3	14	2	1	6	20	22	7	29	28	21	7	

STT	Đơn vị trực thuộc	Phân hạng trường	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên theo hệ số	Tổng số giáo viên cần bổ sung	Nhân sự hiện có						TỔNG SỐ VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG HIỆN CÓ (KHÔNG	Số lượng người làm làm việc giao năm 2019			Số lượng người làm việc giao 2020			Ghi chú
						Tổng số	CBQL	GV	NV viên chức	NV HỢP ĐỒNG QUẢN	NV HD68								
8	Hoa Hồng	1	20	44	1	60	3	43	2	2	10	50	53	10	63	62	51	11	Có 1 VC là NV kỹ thuật
9	KCX Tân Thuận	1	17	37	2	51	3	37	2	2	7	44	46	7	53	54	45	9	
10	Măng non	2	4	9	0	21	2	12	0	3	4	17	17	4	21	20	16	4	
11	Sương Mai	2	8	18	0	31	3	18	1	2	7	24	26	8	34	32	24	8	
12	Hoa Sen	1	9	20	0	34	3	20	2	2	7	27	27	8	35	35	27	8	
13	MG Tân Phú	2	3	7	0	13	2	6	0	1	4	9	10	4	14	15	11	4	
14	Mầm non 19/5	1	20	44	2	61	3	44	2	2	10	51	52	11	63	63	52	11	
15	Bình Thuận	2	6	13	3	18	2	11	1	2	2	16	19	3	22	25	20	5	
16	Phú Mỹ	1	16	35	2	50	3	34	2	2	9	41	43	10	53	52	42	10	
17	Cơ sở 30/4 cũ	2	4	9	9	Ngưng hoạt động							14		14	14	9	5	
18	Cơ sở Phú Thuận mới	1	20	44	44	Chưa thành lập										56	46	10	
TIỂU HỌC					76	875	43	688	38	41	65	810	893	68	961	1007	932	75	
1	Nguyễn Văn Hưởng	1	30	45	5	52	3	40	3	2	4	48	53	4	57	57	53	4	Chưa tính TB, CNTT
2	Phan Huy Thúc	1	29	44	1	55	3	42	3	2	5	50	52	5	57	57	52	5	
3	Phù Đồng	2	20	30	2	39	2	30	0	3	4	35	36	4	40	40	36	4	Chưa tính TB, CNTT
4	Lê Văn Tám	1	32	48	4	55	3	44	2	3	3	52	56	3	59	60	56	4	
5	Lê Anh Xuân	2	29	44	2	52	2	42	2	2	4	48	49	4	53	53	49	4	Chưa tính TB, CNTT
6	Tân Thuận	2	20	30	2	38	2	28	2	2	4	34	37	4	41	39	35	4	Chưa tính TB, CNTT

STT	Đơn vị trực thuộc	Phân hạng trường	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên theo hệ số	Tổng số giáo viên cần bổ sung	Nhân sự hiện có						TỔNG SỐ VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG HIỆN CÓ (KHÔNG)	Số lượng người làm việc giao năm 2019			Số lượng người làm việc giao 2020			Ghi chú
						Tổng số	CBQL	GV	NV viên chức	NV HỢP ĐỒNG QUẢN	NV HĐ68								
7	Trần Quốc Toàn	2	22	33	2	42	2	33	0	3	4	38	39	4	43	43	39	4	Chưa tính TB, CNTT
8	Phạm Hữu Lầu	2	29	44	6	49	2	38	3	2	4	45	53	4	57	57	53	4	
9	Tân Quy	3	10	15	0	24	2	16	0	4	2	22	21	3	24	25	21	4	Chưa tính TB, CNTT
10	Lương Thế Vinh	1	49	74	8	79	3	67	3	3	3	76	81	3	84	84	80	4	Chưa tính TB, CNTT
11	Phú Mỹ	1	28	42	4	48	2	38	3	2	3	45	50	4	54	53	49	4	Chưa tính TB, CNTT
12	Đình Bộ Lĩnh	2	19	29	4	35	2	27	2	2	2	33	37	2	39	37	35	2	Chưa tính TB, CNTT
13	Nguyễn Thị Định	1	46	69	5	75	3	64	2	3	3	72	76	4	80	80	76	4	Chưa tính TV, TB
14	Võ Thị Sáu	1	39	59	1	68	3	57	2	2	4	64	65	4	69	69	65	4	Chưa tính TB
15	Lê Quý Đôn	2	17	26	6	30	2	20	3	1	4	26	32	4	36	36	32	4	Chưa tính TB, CNTT
16	Kim Đồng	1	35	53	4	62	3	49	4	2	4	58	59	4	63	63	59	4	Chưa tính TB, CNTT
17	Đặng Thùy Trâm	2	26	39	3	43	2	34	2	1	4	39	44	4	48	48	44	4	Chưa tính TB, CNTT
18	Phú Thuận	3	23	35	17	29	2	19	2	2	4	25	53	4	57	57	53	4	Chưa tính TB, CNTT
19	Cơ sở Tân Phú mới	3	14	21		Chưa thành lập										49	45	4	
THCS					43	530	21	441	21	14	33	497	529	34	563	557	523	34	
1	Nguyễn Hữu Thọ	1	47	89	3	104	3	86	2	5	8	96	102	8	110	108	100	8	Chưa tính TB
2	Nguyễn Thị Thập	1	41	78	9	80	3	69	2	2	4	76	87	4	91	88	84	4	Chưa tính TV, TB, CNTT
3	Nguyễn Hiền	1	33	63	10	66	3	54	3	2	4	62	66	5	71	71	66	5	Chưa tính TB, CNTT

STT	Đơn vị trực thuộc	Phân hạng trường	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên theo hệ số	Tổng số giáo viên cần bổ sung	Nhân sự hiện có						TỔNG SỐ VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG HIỆN CÓ (KHÔNG)	Số lượng người làm làm việc giao năm 2019			Số lượng người làm việc giao 2020			Ghi chú
						Tổng số	CBQL	GV	NV viên chức	NV HỢP ĐỒNG QUẢN	NV HĐ68								
4	Hoàng Quốc Việt	1	38	72	4	78	3	66	3	1	5	73	75	5	80	80	75	5	Chưa tính TB, CNTT, YT
5	Trần Quốc Tuấn	1	31	59	4	63	3	51	3	2	4	59	65	4	69	67	63	4	Chưa tính CNTT, Văn thư
6	Phạm Hữu Lầu	1	32	61	3	65	3	55	3	0	4	61	62	4	66	67	63	4	Chưa tính TB, CNTT, Y tế
7	THCS Huỳnh Tấn Phát	1	36	68	10	74	3	60	5	2	4	70	72	4	76	76	72	4	Đủ nhân viên
	TỔNG:		978	1,712	191	2030	111	1,535	86	86	212	1818	1,985	224	2209	2304	2048	256	

GHI CHÚ: